ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG NAM NHA TRANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số6823/BC-UBND	*Nam Nha Trang, ngày 26 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập sau sắp xếp trên địa bàn phường Nam Nha Trang; tác động đối với chất lượng giáo dục giai đoạn 2026–2030 và đề xuất phương án tổ chức lại

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện Công văn số 13099/UBND-KGVX ngày 22/10/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về triển khai thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu tại Thông báo số 523/TB-VPCP ngày 13/10/2026 của Văn phòng Chính phủ

Trên cơ sở tình hình triển khai năm học 2026–2027 và báo cáo của các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn phường, UBND phường Nam Nha Trang báo cáo thực trạng tổ chức, hoạt động, những bất cập và đề xuất định hướng tổ chức lại mạng lưới trường học công lập như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ SAU SẮP XẾP

1. Đặc điểm địa bàn, quá trình sắp xếp

- Phường Nam Nha Trang được hình thành từ các địa bàn Phước Hải, Phước Long, Vĩnh Trường, Vĩnh Thái và Phước Đồng; diện tích khoảng 82,18 km², dân số trên 130.000 người. Địa bàn rộng, dân cư phân bố không đồng đều, có khu vực đô thị đông dân cư và những khu vực xa trung tâm. Mạng lưới cơ sở giáo dục phân bố tại nhiều địa điểm để phục vụ nhu cầu học tập của người dân.

- Thực hiện chủ trương của Chính phủ về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn lực, UBND phường Nam Nha Trang đã ban hành các Quyết định số 3709/QĐ-UBND, 3710/QĐ-UBND và 3711/QĐ-UBND ngày 20/8/2026 về việc tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn. Theo đó, 20 trường công lập (gồm 06 trường mầm non, 08 trường tiểu học và 06 trường trung học cơ sở) được tổ chức lại thành 03 trường theo từng cấp học, gồm: Trường Mầm non Nam Nha Trang, Trường Tiểu học Nam Nha Trang và Trường Trung học cơ sở Nam Nha Trang; giảm 17 đầu mối, tương ứng 85% số trường so với trước khi sắp xếp.

2. Quy mô trường, lớp, học sinh

Cấp học	Trước sắp xếp	Hiện nay	Nhóm/lớp	Trẻ/học sinh
Mầm non	06	01	51	1.372
Tiểu học	08	01	232	9.656
THCS	06	01	182	8.207
Tổng	**20**	**03**	**465**	**19.235**

(Số liệu tính tại thời điểm tháng 10/2026)

Sau sắp xếp trường Mầm non Nam Nha Trang có trường chính, 05 phân hiệu và các điểm trường; Trường Tiểu học Nam Nha Trang có trường chính và 07 phân hiệu; Trường THCS Nam Nha Trang có trường chính và 05 phân hiệu. Một số phân hiệu có quy mô tương đương trường độc lập, như Phước Đồng cấp tiểu học (43 lớp, 1.940 học sinh) và Phước Hải cấp THCS (45 lớp, 2.024 học sinh).

3. Kết quả bước đầu

Các trường đã kiện toàn tổ chức, phân công cán bộ quản lý, bố trí giáo viên và triển khai kế hoạch năm học. Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy học cơ bản được duy trì, không bị gián đoạn. Việc thống nhất đầu mối tạo thuận lợi bước đầu cho điều phối nhân lực và triển khai kế hoạch chung. Tuy nhiên, việc giảm đầu mối không làm giảm tương ứng số lớp, học sinh, cơ sở vật chất, nghiệp vụ tài chính và yêu cầu kiểm tra chuyên môn.

II. THỰC TRẠNG, KHÓ KHĂN VÀ NHỮNG BẤT CẬP MANG TÍNH CƠ CẤU

1. Quy mô quản trị vượt xa phạm vi quản lý trực tiếp thông thường

Một hiệu trưởng cấp tiểu học phải quản lý 232 lớp, 9.656 học sinh tại 08 địa điểm; cấp THCS là 182 lớp, 8.207 học sinh tại 06 địa điểm; cấp mầm non là 51 nhóm, lớp tại nhiều phân hiệu, điểm trường. Người đứng đầu đồng thời chịu trách nhiệm chuyên môn, nhân sự, tài chính, tài sản, an toàn trường học và giải quyết phản ánh. Việc phân công phó hiệu trưởng phụ trách phân hiệu hỗ trợ điều hành nhưng không thay thế toàn bộ thẩm quyền và trách nhiệm của hiệu trưởng. Khi khối lượng công việc hành chính tăng, thời gian dành cho kiểm tra thực tế, dự giờ, bồi dưỡng giáo viên và chỉ đạo cải tiến chất lượng có nguy cơ thu hẹp.

2. Địa bàn rộng, cơ sở phân tán

Theo báo cáo nhà trường, một số cơ sở cách nhau 5 -7 km, riêng một số điểm mầm non cách nhau khoảng 6 -10 km. Di chuyển giữa các địa điểm làm tăng thời gian họp, kiểm tra, sinh hoạt chuyên môn và xử lý sự cố. Nhiều tình huống có thể phát sinh đồng thời; công nghệ thông tin hỗ trợ trao đổi nhưng không thay thế

được kiểm tra trực tiếp. Đây là khó khăn khách quan, kéo dài ngay cả khi hoàn tất giai đoạn ổn định sau sắp xếp.

3. Tài chính, kế toán và quản lý tài sản

Các nghiệp vụ lập dự toán, thanh toán lương, chế độ, mua sắm, sửa chữa, kiểm kê, theo dõi thu chi và quyết toán của nhiều cơ sở tập trung về một đơn vị. Trường Tiểu học Nam Nha Trang có 02 kế toán và 01 văn thư phục vụ 08 cơ sở, 232 lớp và 9.656 học sinh. Cấp THCS quản lý tài chính của 06 cơ sở; cấp mầm non còn phát sinh thu chi bán trú, tiền ăn, thực phẩm và các khoản thanh toán hằng ngày. Chứng từ, tài sản và nhu cầu chi tại các phân hiệu không giảm tương ứng với số đầu mối kế toán. Quá trình tổng hợp nhu cầu, luân chuyển hồ sơ, kiểm tra hiện trạng, nghiệm thu, thanh toán có thể kéo dài; việc bàn giao hồ sơ, công nợ và tài sản sau sắp xếp cũng làm tăng áp lực. Nếu không có cơ chế và nhân sự tương xứng, nguy cơ chậm xử lý nghiệp vụ, khó kiểm soát tài sản, chậm sửa chữa và bổ sung thiết bị có thể ảnh hưởng trực tiếp đến điều kiện dạy học.

4. Chuyên môn, đội ngũ và chất lượng dạy học

Một số tổ chuyên môn tiểu học có khoảng 50 - 60 giáo viên; cấp THCS có tổ khoảng 60 - 70 giáo viên phân bố tại nhiều địa điểm. Việc dự giờ, kiểm tra, góp ý, hỗ trợ giáo viên, nghiên cứu bài học và đánh giá chất lượng từng lớp trở nên khó khăn. Cấp tiểu học có tình trạng điều động giáo viên dạy liên phân hiệu; theo nhu cầu rà soát của trường THCS, còn thiếu 28 giáo viên và 16 nhân viên hỗ trợ. Việc tăng tiết, kiêm nhiệm và di chuyển có thể giảm thời gian nghiên cứu bài giảng, bồi dưỡng và hỗ trợ học sinh. Những yếu tố này có nguy cơ tạo chênh lệch chất lượng giữa các phân hiệu.

5. An toàn trường học và giáo dục toàn diện

Các trường phải bảo đảm y tế học đường, phòng dịch, phòng chống tai nạn và bạo lực học đường tại nhiều địa điểm. Riêng mầm non và tiểu học có tổ chức bán trú còn phải quản lý bữa ăn, an toàn thực phẩm và thời gian ăn, nghỉ của trẻ, học sinh. Cấp THCS không tổ chức bán trú, tập trung vào quản lý học sinh, tư vấn tâm lý, giáo dục đạo đức, hướng nghiệp và bảo đảm an toàn trong hoạt động giáo dục.

6. Trường đạt chuẩn quốc gia

Các phân hiệu có điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ và quy mô khác nhau. Việc tự đánh giá, thu thập minh chứng, kiểm tra nội bộ và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng cho trường có hàng trăm lớp, nhiều địa điểm cần nguồn lực rất lớn, việc đảm bảo các điều kiện để đạt trường chuẩn quốc gia sẽ rất khó.

III. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TỪNG CẤP HỌC

1. Đối với Trường Mầm non Nam Nha Trang

- Về quy mô và địa bàn quản lý: Sau khi hợp nhất 06 trường mầm non, nhà trường có 51 nhóm, lớp với 1.372 trẻ thực học, hoạt động tại trường chính, 05 phân hiệu và các điểm trường. Các cơ sở phân tán, một số địa điểm cách nhau khoảng 6 - 0 km. Đặc thù chăm sóc trẻ đòi hỏi cán bộ quản lý phải kiểm tra trực

tiếp và liên tục, trong khi hiệu trưởng chịu trách nhiệm đối với toàn bộ nhóm lớp, nhân sự, bếp ăn, cơ sở vật chất và an toàn trẻ ở nhiều địa điểm.

- Về quản trị và chuyên môn: Hoạt động đón, trả trẻ, tổ chức ăn, ngủ, chăm sóc sức khỏe, đánh giá sự phát triển của trẻ và hỗ trợ giáo viên diễn ra hằng ngày tại từng cơ sở. Phó hiệu trưởng phụ trách phân hiệu hỗ trợ điều hành nhưng không thay thế trách nhiệm chung của hiệu trưởng. Khi phải xử lý nhiều công việc hành chính, nhân sự và tình huống phát sinh, thời gian kiểm tra thực tế các lớp, quan sát hoạt động giáo dục, hướng dẫn giáo viên và theo dõi chất lượng chăm sóc có nguy cơ bị thu hẹp.

Về tài chính: Nhiều cơ sở cùng phát sinh nghiệp vụ mua thực phẩm, thanh toán tiền ăn, nhân công, vật tư, sửa chữa, kiểm kê tài sản và công khai thu chi. Hồ sơ phải được tổng hợp, kiểm soát theo một đầu mối kế toán, trong khi hoạt động diễn ra phân tán. Sự khác nhau về số trẻ, điều kiện bếp ăn và nhu cầu sử dụng dịch vụ khiến việc đối chiếu chứng từ, kiểm tra định lượng, giám sát thực phẩm và đáp ứng nhu cầu sửa chữa phát sinh thêm áp lực.

Về chất lượng lâu dài: Nếu phạm vi quản lý không được điều chỉnh, việc kiểm tra định kỳ, phát hiện sớm bất cập về dinh dưỡng, vệ sinh, sức khỏe, an toàn, môi trường học tập và phương pháp giáo dục trẻ có nguy cơ không đủ chiều sâu. Hệ quả cần phòng ngừa không chỉ là chậm xử lý công việc mà còn là chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ không đồng đều giữa các điểm trường.

- Về tổ chức bán trú: Với 51 nhóm, lớp và 1.372 trẻ thực học phân bố tại nhiều phân hiệu, điểm trường, hoạt động bán trú phải được duy trì liên tục mỗi ngày, từ xây dựng thực đơn, lựa chọn và kiểm tra nguồn cung thực phẩm, giao nhận, bảo quản, sơ chế, chế biến, chia suất ăn, kiểm thực, lưu mẫu đến vệ sinh bếp ăn, dụng cụ và khu vực ăn, ngủ. Các công đoạn này phát sinh tại từng địa điểm nhưng phải được kiểm soát theo quy trình thống nhất và chịu sự quản lý, trách nhiệm chung của nhà trường.

- Về kiểm soát an toàn thực phẩm và dinh dưỡng: Khoảng cách giữa các cơ sở làm tăng khó khăn trong kiểm tra trực tiếp chất lượng thực phẩm đầu vào, điều kiện bảo quản, chế biến, định lượng khẩu phần theo độ tuổi và việc thực hiện thực đơn. Chỉ đạo qua báo cáo, hình ảnh hoặc điện thoại không thể thay thế kiểm tra tại chỗ. Nếu phát sinh sự cố nghi ngờ mất an toàn thực phẩm, nhà trường phải đồng thời phối hợp xử lý tại cơ sở, bảo vệ sức khỏe trẻ, lưu giữ hồ sơ và thông tin kịp thời cho phụ huynh, cơ quan chức năng.

- Về nhân sự và quản lý trẻ trong ngày: Hoạt động bán trú đòi hỏi giáo viên, nhân viên cấp dưỡng và lực lượng hỗ trợ phối hợp chặt chẽ trong khâu cho trẻ ăn, ngủ, vệ sinh, theo dõi trẻ có biểu hiện bất thường, dị ứng hoặc nhu cầu chăm sóc riêng. Việc bố trí, thay thế nhân sự khi nghỉ đột xuất và kiểm tra thực hiện quy trình ở nhiều địa điểm làm gia tăng áp lực điều hành. Những thời điểm giao nhận thực phẩm, ăn trưa, ngủ trưa và đón trả trẻ đều cần người phụ trách trực tiếp, có khả năng xử lý ngay tình huống phát sinh.

- Về tài chính bán trú: Việc theo dõi số trẻ ăn thực tế, trẻ nghỉ học, định mức và đơn giá bữa ăn, chứng từ giao nhận thực phẩm, thanh toán nhà cung cấp, tiền công phục vụ, hoàn trả hoặc điều chỉnh các khoản thu và công khai với phụ huynh phải được đối chiếu theo từng địa điểm. Trong khi đó, bộ phận kế toán và người đứng đầu phải tổng hợp, kiểm soát chung toàn trường. Khối lượng giao dịch thường xuyên cùng sự phân tán địa lý làm tăng nguy cơ chậm đối chiếu, khó kiểm tra chứng từ và phát sinh áp lực kiểm soát nội bộ.

- Về cơ sở vật chất và xử lý sự cố: Điều kiện bếp ăn, kho bảo quản, hệ thống nước sạch, khu vực rửa tay, nhà vệ sinh, phòng ngủ, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy và xử lý chất thải tại từng phân hiệu có thể khác nhau. Khi phát sinh nhu cầu sửa chữa, thay thế thiết bị hoặc khắc phục nguy cơ mất an toàn, nhà trường phải khảo sát, tổng hợp, cân đối kinh phí và tổ chức thực hiện tại nhiều địa điểm, có thể ảnh hưởng đến tính kịp thời.

2. Đối với Trường Tiểu học Nam Nha Trang

- Về quy mô và năng lực điều hành: Sau khi hợp nhất 08 trường, nhà trường có 232 lớp, 9.656 học sinh tại trường chính và 07 phân hiệu. Một số phân hiệu có quy mô tương đương trường độc lập; riêng Phước Đồng có 43 lớp, 1.940 học sinh. Việc một hiệu trưởng điều hành toàn bộ hoạt động chuyên môn, nhân sự, tài chính, tài sản và an toàn của gần 10.000 học sinh tạo áp lực quản trị rất lớn, khó duy trì kiểm tra trực tiếp thường xuyên ở tất cả địa điểm.

- Về tổ chức dạy học: Một số tổ chuyên môn có khoảng 50–60 giáo viên ở nhiều phân hiệu; công tác sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, nghiên cứu bài học, đánh giá năng lực giáo viên và hỗ trợ học sinh chưa đạt yêu cầu phải thực hiện trên phạm vi rộng. Tình trạng thiếu giáo viên cục bộ khiến nhà trường phải điều phối giáo viên dạy liên phân hiệu, làm phức tạp thời khóa biểu và giảm thời gian dành cho bồi dưỡng chuyên môn, hỗ trợ từng lớp.

- Về giáo dục toàn diện và điều kiện học tập: Toàn trường chỉ có 01 Tổng phụ trách Đội chuyên trách, tại các phân hiệu giáo viên phải kiêm nhiệm. Hoạt động Đội, trải nghiệm, thể dục thể thao, kỹ năng sống và quản lý bán trú vì vậy chịu áp lực tổ chức lớn; một phó hiệu trưởng phải theo dõi hoạt động ở nhiều điểm.

- Về tổ chức bán trú – khó khăn đặc biệt lớn: Với 232 lớp, 9.656 học sinh tại 08 cơ sở, hoạt động bán trú tại các phân hiệu phải đồng thời bảo đảm suất ăn, thời gian ăn nghỉ, giám sát học sinh, vệ sinh, nước sạch, y tế học đường và xử lý tình huống tại chỗ. Mỗi phân hiệu có số học sinh, nhu cầu đăng ký, điều kiện phòng ăn, chỗ nghỉ và nhân lực phục vụ khác nhau; trong khi việc chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm chung lại tập trung ở một đầu mối trường. Đây là hoạt động diễn ra hằng ngày, liên quan trực tiếp đến sức khỏe, an toàn và khả năng học tập buổi chiều của học sinh nhỏ tuổi, không thể chỉ quản lý qua báo cáo định kỳ.

Khó khăn nổi bật nhất là kiểm soát đồng thời nhiều mắt xích tại các địa điểm: lựa chọn và giám sát đơn vị cung cấp, kiểm tra giao nhận và điều kiện bảo quản thực phẩm, chia suất ăn, lưu mẫu theo quy định áp dụng, theo dõi học sinh có nhu

cầu dinh dưỡng đặc biệt, bố trí người trực giờ ăn nghỉ và xử lý kịp thời tình huống sức khỏe. Khi các sự việc xảy ra cùng lúc ở nhiều phân hiệu, ban giám hiệu khó trực tiếp có mặt để giám sát, xử lý; trách nhiệm người đứng đầu vẫn tập trung, trong khi khả năng kiểm soát thực địa có giới hạn.

Về tài chính bán trú, việc đối chiếu số học sinh đăng ký và ăn thực tế, học sinh nghỉ, hoàn trả hoặc điều chỉnh tiền ăn, kiểm tra hóa đơn, nghiệm thu dịch vụ, thanh toán và công khai với phụ huynh phát sinh theo ngày và theo từng phân hiệu. Với bộ phận kế toán chung đang đảm nhận nhiều nhiệm vụ, nguy cơ quá tải chứng từ, chậm đối chiếu và chậm phát hiện sai lệch cần được kiểm soát. Cần rà soát thực tế số cơ sở đang tổ chức bán trú, số suất ăn/ngày, hình thức cung cấp bữa ăn và số nhân sự phục vụ để lượng hóa áp lực; báo cáo hiện có chưa cung cấp đầy đủ các chỉ tiêu này. Về lâu dài, nếu không bảo đảm năng lực quản lý bán trú, chất lượng bữa ăn, điều kiện nghỉ trưa, sự an toàn và cơ hội học tập hai buổi/ngày có thể không đồng đều giữa các phân hiệu.

- Về tài chính, tài sản: Theo báo cáo của trường, 02 kế toán và 01 văn thư phục vụ 08 cơ sở. Các khoản lương, chế độ, thu chi, mua sắm, sửa chữa và kiểm kê tài sản tập trung về một đầu mối nhưng số chứng từ, địa điểm sử dụng tài sản và nhu cầu chi không giảm tương ứng. Nguy cơ chậm tổng hợp hồ sơ, đối chiếu tài sản, thanh toán và sửa chữa có thể tác động trực tiếp đến điều kiện dạy học, bán trú và an toàn học sinh.

- Về chất lượng lâu dài: Ở cấp tiểu học, khả năng đọc, viết, tính toán, tự học và các phẩm chất, năng lực nền tảng cần được theo dõi, hỗ trợ liên tục. Nếu quản lý chuyên môn không đủ sâu sát, học sinh có khó khăn có thể không được phát hiện và can thiệp kịp thời; chất lượng giáo dục đại trà, hoạt động trải nghiệm và cơ hội phát triển giữa các phân hiệu có nguy cơ chênh lệch và tích lũy qua từng năm học.

3. Đối với Trường Trung học cơ sở Nam Nha Trang

- Về quy mô và phạm vi quản lý: Sau khi hợp nhất 06 trường, nhà trường có 182 lớp, 8.207 học sinh tại trường chính và 05 phân hiệu. Riêng phân hiệu Phước Hải có 45 lớp, 2.024 học sinh; phân hiệu Phước Đồng có 35 lớp, 1.613 học sinh. Quy mô các địa điểm không đồng đều nhưng đều cần tổ chức dạy học bộ môn, kiểm tra đánh giá, hoạt động trải nghiệm và quản lý học sinh hằng ngày.

- Về nhân sự và tổ chức chuyên môn: Theo rà soát của trường, còn thiếu 28 giáo viên và 16 nhân viên hỗ trợ giáo dục so với nhu cầu. Một số tổ chuyên môn có 60 - 70 giáo viên, phân bố tại nhiều địa điểm. Việc phân công giáo viên, bố trí thời khóa biểu, dự giờ, kiểm tra nội bộ, hỗ trợ giáo viên và tổ chức sinh hoạt nhóm bộ môn trở nên phức tạp; tình trạng tăng tiết, kiêm nhiệm nếu kéo dài có thể ảnh hưởng đến thời gian nghiên cứu bài giảng và đổi mới phương pháp.

- Về chất lượng dạy học và chuyển cấp: Cấp THCS đòi hỏi quản lý sâu theo từng môn học, nâng cao chất lượng đại trà, bồi dưỡng học sinh có năng lực, hỗ trợ học sinh chưa đạt yêu cầu và chuẩn bị chuyển cấp. Khi hiệu trưởng và tổ chuyên môn phải theo dõi quá nhiều lớp, khả năng phân tích kết quả học tập theo

từng khối, từng phân hiệu và tổ chức can thiệp đúng đối tượng có nguy cơ giảm. Đây là nguy cơ tác động tích lũy đến chất lượng học tập và kết quả chuyển cấp có khả năng suy giảm.

- Về quản lý học sinh và an toàn trường học: Cấp THCS không tổ chức bán trú. Tuy nhiên, việc quản lý 8.207 học sinh tại 06 địa điểm vẫn đòi hỏi phân công lực lượng trực, kiểm soát ra vào, phối hợp với gia đình, phòng ngừa bạo lực học đường, theo dõi sức khỏe, tư vấn tâm lý và xử lý tình huống phát sinh trong giờ học, giờ ra chơi, hoạt động ngoại khóa. Đặc điểm tâm sinh lý tuổi vị thành niên cùng với địa bàn phân tán làm tăng yêu cầu phát hiện sớm học sinh có nguy cơ bỏ học, mâu thuẫn, vi phạm nội quy hoặc cần hỗ trợ tâm lý.

- Về tác động lâu dài: Nếu thiếu nhân sự hỗ trợ và cơ chế giám sát trực tiếp tại từng phân hiệu, việc theo dõi học sinh, phối hợp gia đình, phòng ngừa rủi ro và tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống có thể thiếu đồng đều. Đây là khó khăn về quản lý học sinh và chất lượng giáo dục toàn diện,

- Về tài chính, tài sản và thiết bị: Bộ phận tài chính phải quản lý nhu cầu chi, thiết bị dạy học, phòng bộ môn, sửa chữa, tài sản và hồ sơ thanh quyết toán tại 06 cơ sở. Khác biệt về quy mô và điều kiện từng phân hiệu đòi hỏi khảo sát, phân bổ, kiểm tra nghiệm thu và bảo trì thường xuyên. Khi quy trình tập trung kéo dài, việc bổ sung thiết bị, cải thiện phòng học bộ môn và tổ chức hoạt động giáo dục có thể bị ảnh hưởng.

III. DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Chất lượng giáo dục phải được xem xét toàn diện: kết quả học tập, sự phát triển phẩm chất và năng lực, thể chất và tinh thần, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, an toàn, sự tiến bộ của giáo viên và khả năng cải tiến của nhà trường. Hoạt động dạy học hiện cơ bản ổn định không đồng nghĩa mô hình quản trị hiện tại đủ năng lực bảo đảm chất lượng bền vững trong nhiều năm tới. Các nguy cơ dưới đây dự kiến sẽ ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục trong thời gian tới:

1. Quản trị và năng lực cải tiến

Hiệu trưởng phải xử lý khối lượng lớn việc hành chính, tài chính và nhân sự, có thể thiếu thời gian xây dựng chiến lược phát triển, dự giờ, kiểm tra và hỗ trợ trực tiếp. Về lâu dài, nhà trường có nguy cơ giảm chất lượng chiều sâu.

2. Chất lượng giáo dục đại trà, mũi nhọn

Tiểu học cần phát hiện sớm hạn chế về đọc, viết, tính toán và hỗ trợ từng em; THCS cần nâng cao chất lượng bộ môn, bồi dưỡng học sinh có năng lực, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu. Với thực trạng tổ chuyên môn đông, thiếu nhân sự và phân tán địa điểm có thể làm giảm hiệu quả phát hiện, hỗ trợ, dẫn đến chênh lệch chất lượng tích lũy qua các năm.

3. Phẩm chất, kỹ năng sống và sức khỏe học sinh

Hoạt động trải nghiệm, giáo dục đạo đức, thể thao, văn nghệ, Đội, tư vấn tâm lý và hướng nghiệp đòi hỏi người phụ trách thường xuyên tại từng cơ sở. Nếu

thiếu nhân lực và điều kiện tổ chức, học sinh ở các phân hiệu có thể có cơ hội tham gia không đồng đều, ảnh hưởng phát triển toàn diện.

4. Chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển trẻ mầm non

Nhiều nhóm lớp, bếp ăn và điểm trường đòi hỏi kiểm tra trực tiếp liên tục. Nếu phạm vi quản lý vượt khả năng giám sát, nguy cơ chậm phát hiện bất cập trong dinh dưỡng, vệ sinh, sức khỏe, an toàn và phương pháp giáo dục trẻ sẽ tăng.

5. Chất lượng và động lực đội ngũ

Giáo viên tăng nhiệm vụ kiêm nhiệm, tổ chuyên môn đông và sinh hoạt phân tán có thể thiếu điều kiện được dự giờ, hỗ trợ và bồi dưỡng theo nhu cầu. Áp lực kéo dài ảnh hưởng thời gian tự học, đổi mới phương pháp và động lực nghề nghiệp.

6. Tài chính, cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục

Quản lý thu chi và tài sản tập trung, nhiều địa điểm phát sinh nhu cầu mua sắm, sửa chữa. Khi việc đáp ứng vật tư, thiết bị, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng tại mầm non, bán trú tại tiểu học và bảo trì cơ sở vật chất chậm, chất lượng giáo dục và an toàn có thể bị ảnh hưởng.

7. Công bằng và kiểm định chất lượng

Khác biệt về cơ sở vật chất, đội ngũ, điều kiện dân cư giữa các phân hiệu đòi hỏi giải pháp phù hợp từng nơi. Quản lý quá rộng có thể làm chậm phát hiện chênh lệch, khó cải tiến đồng bộ, ảnh hưởng công bằng giáo dục và tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn.

8. Bảng đối chiếu thực trạng, nguy cơ và lợi ích dự kiến khi tổ chức lại

Lĩnh vực	Thực trạng	Nguy cơ 2026 - 2030	Lợi ích dự kiến
Quản trị	Một đầu mối quản lý nhiều cơ sở	Giảm kiểm tra, cải tiến sâu sát	Tăng quản lý trực tiếp
Dạy học	Tổ chuyên môn đông, phân tán	Chất lượng không đồng đều	Hỗ trợ giáo viên, học sinh sát hơn
Giáo dục toàn diện	Nhân sự hỗ trợ hạn chế	Giảm cơ hội trải nghiệm, tư vấn	Tổ chức hoạt động phù hợp
Mầm non	Nhiều điểm trường, bếp ăn	Khó giám sát chăm sóc, an toàn	Tăng kiểm tra tại chỗ
Tài chính	Nghiệp vụ tập trung lớn	Chậm mua sắm, sửa chữa	Phân định trách nhiệm rõ

Lĩnh vực	Thực trạng	Nguy cơ 2026 - 2030	Lợi ích dự kiến
Chuẩn quốc gia	Điều kiện phân hiệu khác nhau	Khó cải tiến đồng bộ	Thuận lợi tự đánh giá
Công bằng	Địa bàn, điều kiện khác biệt	Gia tăng chênh lệch	Phân bổ sát nhu cầu

Các nguy cơ có thể tích lũy theo thời gian, vì vậy, cần chủ động phòng ngừa trước khi xuất hiện biểu hiện suy giảm rõ rệt về kết quả giáo dục.

V. SỰ CẦN THIẾT, PHƯƠNG ÁN VÀ NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC LẠI

1. Sự cần thiết:

- Việc giảm từ 20 trường xuống 03 trường đã tinh gọn 17 đầu mối nhưng không làm giảm tương ứng số lớp, học sinh, địa điểm, tài sản và các nghiệp vụ chuyên môn, tài chính. Những bất cập về quy mô, địa bàn, cơ cấu nhân sự và kiểm tra trực tiếp có tính cơ cấu, không tự mất đi khi kết thúc giai đoạn ổn định sau sắp xếp.

- Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và dạy học hiện cơ bản được duy trì, nhưng điều đó chưa đủ để khẳng định mô hình quản trị hiện tại có thể liên tục cải tiến chất lượng giáo dục đến năm 2030. Nếu không điều chỉnh, nguy cơ có thể tích lũy trên nhiều mặt: chất lượng chăm sóc trẻ; năng lực nền tảng ở tiểu học; chất lượng đại trà, mũi nhọn ở THCS; giáo dục đạo đức, thể chất, kỹ năng sống; chất lượng đội ngũ; an toàn trường học; công bằng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Vấn đề cốt lõi không chỉ là mô hình 03 trường có duy trì được hoạt động dạy học hay không, mà là mô hình đó có đủ điều kiện quản lý hiệu quả, bảo đảm an toàn và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho gần 20.000 trẻ em, học sinh trong những năm tiếp theo hay không. Vì vậy, nghiên cứu tổ chức lại là cần thiết nhằm phòng ngừa rủi ro chất lượng, tăng hiệu quả quản trị và phân định rõ trách nhiệm tài chính, tài sản; không phải khôi phục cơ học 20 trường trước đây.

3. Phương án đề xuất tổ chức lại:

Trường mầm non từ 01 thành 02 trường; trường tiểu học từ 01 thành 03 trường; trường THCS từ 01 thành 02 hoặc 03 trường. Tổng số dự kiến từ 03 thành 07- 08 trường. Đây chỉ là định hướng để khảo sát và lập đề án, chưa phải quyết định chia tách.

4. Nguyên tắc thực hiện:

Lấy chất lượng giáo dục, an toàn và quyền lợi người học làm trung tâm; tận dụng cơ sở vật chất hiện có; hạn chế xáo trộn địa điểm học tập; bố trí cán bộ quản lý, giáo viên, kế toán, văn thư và nhân viên theo vị trí việc làm; lập phương án phân chia tài chính, tài sản, công nợ, hợp đồng, dự toán; lượng hóa kinh phí tăng

thêm và lợi ích dự kiến; tuân thủ điều kiện, thẩm quyền, trình tự tổ chức lại cơ sở giáo dục theo quy định hiện hành.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND tỉnh Khánh Hòa

Kính đề nghị UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan nghiên cứu, hướng dẫn việc điều chỉnh quy mô, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập có quy mô trên 100 lớp, nhiều phân hiệu, điểm trường, địa bàn quản lý rộng, khoảng cách giữa các cơ sở xa nhau, gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động giáo dục.

Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá thực trạng và điều kiện thực tế của từng địa phương, xem xét chủ trương cho phép nghiên cứu, xây dựng phương án chia, tách, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập theo hướng hợp lý về quy mô, phạm vi quản lý và điều kiện tổ chức hoạt động; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý, chất lượng giáo dục, an toàn trường học, quyền lợi của học sinh, sử dụng hiệu quả nguồn lực và hạn chế tối đa những xáo trộn trong hoạt động dạy học.

Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo việc rà soát, hướng dẫn và triển khai thực hiện theo lộ trình, thời gian phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; bảo đảm có đủ thời gian chuẩn bị về tổ chức bộ máy, nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính và các điều kiện cần thiết, tạo sự ổn định, đồng thuận và bảo đảm tính khả thi, hiệu quả lâu dài sau khi tổ chức lại.

2. Đối với các sở, ban, ngành của tỉnh

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan nghiên cứu, hướng dẫn thống nhất, cụ thể về tiêu chí, điều kiện, định mức, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện việc chia, tách, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập theo quy định hiện hành.

Trong đó, cần làm rõ các tiêu chí về quy mô số lớp, số học sinh, số lượng phân hiệu, điểm trường, khoảng cách địa lý, phạm vi quản lý, điều kiện cơ sở vật chất, năng lực quản trị nhà trường và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; làm cơ sở để các địa phương rà soát, đánh giá và lựa chọn phương án tổ chức phù hợp với đặc điểm địa bàn.

Đồng thời, hướng dẫn cụ thể về mô hình tổ chức, cơ cấu bộ máy, vị trí việc làm, số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; phương án bố trí, sắp xếp nhân sự, phân bổ và bàn giao tài chính, tài sản, kinh phí hoạt động cùng các điều kiện cần thiết khác khi thực hiện chia, tách, tổ chức lại trường học.

Đề nghị các sở, ban, ngành quan tâm hướng dẫn về lộ trình, thời gian và các bước triển khai phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm các địa phương có đủ điều kiện chuẩn bị, xây dựng phương án, đánh giá tác động và trình cấp có thẩm quyền xem xét, thẩm định, quyết định theo quy định; bảo đảm tính khả thi, ổn định lâu dài và không làm gián đoạn hoạt động giáo dục.

Trên đây là Báo cáo đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập sau sắp xếp trên địa bàn phường Nam

Nha Trang và đề xuất phương án tổ chức lại. UBND phường Nam Nha Trang kính báo cáo UBND tỉnh Khánh Hòa quan tâm xem xét, chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, tạo điều kiện để địa phương nghiên cứu, xây dựng phương án tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm đúng quy định, ổn định tổ chức và nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng giáo dục./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Các trường MN, TH và THCS;
- Phòng VHXH;
- Phòng KTHTĐT;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Minh